

Bản án số: **46/2019/KDTM-ST**.

Ngày: 30/10/2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tổ chức
sự kiện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Cường

Bà Bùi Thị Chúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/KTST ngày 03/7/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tổ chức sự kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty YG.

Trụ sở: số 14, Huiujeong-ro, Mapo-gu, Seoul, H; Người đại diện theo pháp luật: ông Yang Min S, chức vụ: Giám đốc điều hành.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH M, có địa chỉ tại: Phòng 12A09 Tòa 17T7, Khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị M - nhân viên Công ty Luật TNHH M; có địa chỉ tại: Phòng 516 Chung cư T, xã C, huyện T, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Mạnh T - Luật sư Công ty Luật TNHH M, có địa chỉ tại: Phòng 12A09 Tòa 17T7, Khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội.

Bà M, ông T có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH kết nối A.

Trụ sở: số 50 T, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thái S, chức vụ: giám đốc. Có HKTT tại: số 220 H, phường H, quận H, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Trịnh Văn T - Luật sư Văn phòng luật sư A, có địa chỉ tại: Tầng 1, Tòa nhà CT13B Khu đô thị N, quận T, Hà Nội.

Ông S , ông T có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Việt A , sinh năm 1988.

Có HKTT tại: Phòng 02 - C3 Khu tập thể N , phường N , quận B , Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: Chung cư H , đường số 4, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Việt A xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - Công ty YG (sau đây gọi tắt là Công ty YG) trình bày:

Ngày 01/11/2017, Công ty TNHH kết nối A (gọi tắt là Công ty A) với đại diện là ông Đặng Văn L và Công ty YG với đại diện là ông Yang Min S có ký kết hợp đồng Tổ chức sự kiện độc quyền với Tiêu đề sự kiện: “*Kết nối âm nhạc EmBee*”. Ngày diễn ra sự kiện: ngày 09 tháng 12 năm 2017, địa điểm tổ chức sự kiện: Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Theo nội dung của bản hợp đồng tổ chức sự kiện, Công ty YG là bên cung cấp nhân sự, tư vấn, sáng tạo ý tưởng cho nội dung sự kiện và hỗ trợ các hoạt động sản xuất cho Công ty A trong quá trình sự kiện diễn ra. Công ty A chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức sự kiện.

Theo quy định tại Điều 3.6 và Điều 4.9 Hợp đồng, mỗi bên trong Hợp đồng sẽ gửi một khoản tiền gửi vào tài khoản ngân hàng là 200.000 USD với mục đích để đảm bảo cho việc tổ chức Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee. Tuy nhiên, các bên đã không tiến hành mở tài khoản ngân hàng chung giữa Công ty YG và Công ty A . Do đó, ngày 30/11/2011, Công ty YG đã chuyển tới tài khoản ngân hàng của Công ty A số tiền là 4.400.000.000 đồng (tương đương 200.000 đô la Mỹ) như đã thỏa thuận tại Điều 3.6 Hợp đồng. Số tiền này sẽ được Công ty A hoàn trả lại cho Công ty YG trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày chấm dứt Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee.

Ngày 9/12/2017, Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee đã được tổ chức thành công tại Sân vận động Mỹ Đình, Hà Nội. Công ty YG đã hoàn thành nghĩa vụ của bản hợp đồng tổ chức sự kiện và không có bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng nào.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 6.6 Hợp đồng tổ chức sự kiện, Công ty YG yêu cầu Công ty A hoàn trả khoản tiền 210.000 đô la Mỹ (bao gồm 200.000 đô la Mỹ và được thanh toán thêm 5% của số tiền này), đây là khoản tiền mà trước đó Công ty YG đã chuyển vào tài khoản của Công ty A để đảm bảo cho việc thực hiện sự kiện kết nối âm nhạc EmBee. Tuy nhiên, Công ty A đã không thanh toán khoản tiền 210.000 đô la Mỹ nêu trên.

Sau nhiều lần trao đổi, ngày 04/04/2018, Công ty A có bản cam kết thanh toán nợ. Tại bản cam kết này, Công ty A thừa nhận chưa thanh toán số tiền 210.000 đô la Mỹ như đã thỏa thuận trong bản hợp đồng và cam kết sẽ thanh toán số tiền trên cho Công ty YG trước ngày 07/05/2018 bằng cách chuyển vào tài khoản ngân hàng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty A vẫn cố tình không thanh toán số tiền 210.000 đô la Mỹ như đã cam kết.

Công ty A đã có hành vi vi phạm Điều 6.6 Hợp đồng tổ chức sự kiện, gây thiệt hại cho Công ty YG, mặc dù thiệt hại không đến mức không thể khắc phục được, nhưng nhận thấy Công ty A không có thiện chí trong việc đàm phán để giải quyết vụ việc, thiếu tôn trọng đối tác. Do vậy, căn cứ theo các quy định tại Hợp đồng tổ chức sự kiện, các quy định tại Bộ luật dân sự 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Công ty YG khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty A thanh toán các khoản sau:

- Số tiền: 210.000 USD tương đương với 4.885.000.000 đồng là số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán theo Điều 6.6 của Hợp Đồng;

- Lãi chậm trả đối với số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty YG theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính từ ngày hết hạn thanh toán (ngày 10/2/2018) cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ cho YG, tạm tính đến ngày thụ lý vụ án là tháng 7/2019 được tính làm tròn 17 tháng, theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm: $4.885.000.000 \text{ đồng} \times 17 \times 0,83333\% = 692.013.985 \text{ đồng}$;

- Chi phí luật sư mà Công ty A có trách nhiệm bồi thường cho YG theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng. Cụ thể, công ty YG đã ký Hợp đồng Tư vấn Pháp luật với Chi nhánh của Công ty Luật TNHH S (Việt Nam) tại Hà Nội để tư vấn và hỗ trợ giải quyết vụ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tổ chức Sự kiện Độc quyền với giá trị Hợp đồng là: 15.000 USD tương đương với 348.975.000 đồng.

Tổng số tiền là: $4.885.000.000\text{đ} + 692.013.985\text{đ} + 348.975.000\text{đ} = 5.925.988.985\text{đ}$.

2. Bị đơn là Công ty TNHH kết nối A do ông Lê Thái S đại diện theo pháp luật trình bày:

Hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền được ký kết giữa Công ty A đại diện là anh Đặng Văn L (Tổng Giám đốc) và YG đại diện là ông Yang Min S (Giám đốc điều hành) được xác lập vào ngày 01 tháng 11 năm 2017. Vào thời điểm đó, anh L là người ký kết hợp đồng tổ chức sự kiện này chứ không phải là tôi. Vì vậy trên thực tế, ông không được nắm rõ các điều khoản thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng cũng như không trực tiếp đưa ra bất cứ quyết định nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này. Hơn nữa, ông cũng không phải là người trực tiếp liên hệ làm việc với bên YG trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng tổ chức sự kiện nói trên.

Ông là người đại diện theo pháp luật nhưng hoàn toàn không nhận được bất cứ tài liệu chuyển giao nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng với YG từ anh Đặng Văn L hay bất cứ thành viên nào khác của Công ty kể từ thời điểm ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty A nên ông không thể biết được cụ thể việc thực hiện hợp đồng này ra sao, các khoản chi phí phát sinh từ hợp đồng này như thế nào.

Mặc dù ông được Công ty YG thông báo về việc thanh toán nợ theo nghĩa vụ hợp đồng tổ chức sự kiện, nhưng ông không phải là người ký kết hợp đồng này cũng không nắm rõ được các điều khoản cụ thể trong hợp đồng như đã trình bày ở trên nên ông không hiểu được việc thanh toán nợ này diễn ra như thế nào. Ngoài ra, về việc xác nhận trả nợ được lập thành văn bản có chữ ký và đóng dấu công ty của anh Nguyễn Việt A (Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty A) vào ngày 04/04/2018, ông S đã không được biết hay không hề được anh Việt A thông qua trước đó về cam kết xác nhận trả nợ này.

Do vậy, ông kính đề nghị Quý Tòa giải quyết theo quy định của Pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

*** Ông Nguyễn Việt A - Chủ tịch HĐQT Công ty A trình bày:**

Ông tham gia vào Công ty TNHH kết nối A từ năm 2017 trên cơ sở mua một phần vốn góp của anh Đặng Văn L. Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 31/5/2017 thì thành viên góp vốn gồm 03 người là Đặng Văn L, Nguyễn Huy H và Lê Thái S. Vào thời điểm ông mua phần vốn góp của anh L thì đăng ký kinh doanh có thay đổi, thành viên góp vốn gồm có 08 người là tôi Nguyễn Việt A, Lê Thái S, Nguyễn Huy H, Dương Phi L, Nguyễn Hoài N, Lương Nhân H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị Cẩm L, trong đó tỷ lệ góp vốn của tôi là 54%, Lê Thái S là 22,5%, còn các thành viên khác thì tỷ lệ góp vốn thấp vì họ chỉ là nhân viên công ty đưa họ vào tham gia góp vốn để họ có trách nhiệm hơn.

Ông tham gia công ty với tư cách là Chủ tịch Hội đồng thành viên vì tỷ lệ góp vốn cao, anh S tỷ lệ góp vốn thấp hơn được giao chức vụ là giám đốc công ty. Lĩnh vực hoạt động của công ty chủ yếu là dịch vụ truyền thông và tổ chức sự kiện.

Ngày 01/11/2017, Công ty A có ký hợp đồng với Công ty YG của Hàn Quốc, ông đã được xem hợp đồng do phía nguyên đơn xuất trình xác nhận là đúng, người ký hợp đồng về phía Công ty A là anh Đặng Văn L, chức vụ là Tổng giám đốc. Các nội dung hợp đồng đã được hai bên thực hiện đúng và đầy đủ, không có thắc mắc khiếu nại gì. Theo thỏa thuận trong hợp đồng có một nội dung là phía Công ty YG có chuyển vào tài khoản của Công ty A một khoản tiền là 200,000 USD và khi sự kiện được thực hiện xong và không có vướng mắc gì thì A C sẽ trả lại khoản tiền này cho Công ty YG cùng lãi 5%.

Tuy nhiên, do kết quả kinh doanh khi tổ chức sự kiện không được như kỳ vọng nên Công ty A chưa có tiền để trả lại cho Công ty YG, việc Công ty A kéo dài thời gian thanh toán với mục đích là để có hợp đồng với các đối tác khác để có khoản lãi trả cho Công ty YG. Do đó, ngày 04/4/2018, ông với tư cách là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty ông đã ký văn bản xác nhận công nợ của Công ty A đối với Công ty YG cho đang hoàn.

Bản thân Công ty A đến thời điểm hiện nay gần như không có hoạt động gì.

Quan điểm của cá nhân ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty YG là: Công ty A có ký hợp đồng với Công ty YG và có khoản nợ đối với Công ty YG thì trách nhiệm của Công ty A sẽ phải trả, nếu có điều kiện trả hết một lần, nếu chưa có điều kiện thì Công ty xin sẽ trả dần. Nếu phía Công ty YG không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết tại Tòa án:

Ngày 25/10/2019, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty A thanh toán các khoản sau: Số tiền: 210.000 USD tương đương với 4.885.000.000 đồng là số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán theo Điều 6.6 của Hợp Đồng; Lãi chậm trả đối với số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty YG tính từ ngày hết hạn thanh toán (ngày 10/2/2018) cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ cho YG, tạm tính đến ngày thụ lý vụ án là tháng 7/2019 được tính làm tròn 17 tháng, theo mức lãi suất chậm trả là 10%/năm: $4.885.000.000 \text{ đồng} \times 17 \times 0,83333\% = 692.013.985 \text{ đồng}$; Chi

phí luật sư mà Công ty A có trách nhiệm bồi thường cho YG theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng. Cụ thể, công ty YG đã ký Hợp đồng Tư vấn Pháp luật với Chi nhánh của Công ty Luật TNHH S (Việt Nam) tại Hà Nội để tư vấn và hỗ trợ giải quyết vụ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tổ chức Sự kiện Độc quyền với giá trị Hợp đồng là: 15.000 USD tương đương với 348.975.000 đồng.

Bị đơn (ông Lê Thái S) trình bày: tại thời điểm ký kết hợp đồng tổ chức sự kiện thì ông chưa phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty A. Thời điểm đó ông chỉ là nhân viên của Công ty A, ông có biết là Công ty A với Công ty YG có ký hợp đồng về việc tổ chức sự kiện, còn việc liên quan đến việc chuyển số tiền tạm ứng để thực hiện hợp đồng thì ông không nắm được.

Về việc xác nhận nợ với Công ty YG thì anh Nguyễn Việt A là người ký xác nhận công nợ của công ty chứ không phải là ông. Anh Nguyễn Việt A cũng xác nhận trong giấy nhận nợ ngày 04/4/2018 là chữ ký là của anh Việt A và con dấu của Công ty A.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, tôi với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty A chưa thể trả lời được với yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn, bị đơn xuất trình các bên đều đã được tiếp cận, sao chụp và đều thống nhất xác nhận là đúng và đầy đủ không bổ sung thêm gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bên không xuất trình thêm tài liệu gì mới.

- Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi chi phí luật sư mà Công ty A có trách nhiệm bồi thường cho YG theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng. Cụ thể, công ty YG đã ký Hợp đồng Tư vấn Pháp luật với Chi nhánh của Công ty Luật TNHH S (Việt Nam) tại Hà Nội để tư vấn và hỗ trợ giải quyết vụ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tổ chức Sự kiện Độc quyền với giá trị Hợp đồng là: 15.000 USD tương đương với 348.975.000 đồng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại số tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng là 210.000 đô là Mỹ tương đương 4.885.000.000 đồng, lãi chậm trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2019) làm tròn 20 tháng là 810.000.000 đồng, tổng cộng là 5.695.000.000 đồng.

- Bị đơn xác nhận Ông Nguyễn Việt A là chủ tịch Hội đồng thành viên và văn bản ngày 04/4/2018 do Ông Nguyễn Việt A là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty A ký là đúng. Tuy nhiên, ông Việt Anh có gọi điện thoại cho ông nhưng chưa nói rõ chính kiến nên không thể trả lời là chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Luật sư của nguyên đơn trình bày luận cứ có các nội dung chính: việc ông S đại diện cho Công ty A nói không có tài liệu hay không được bàn giao khoản tiền với Công ty YG là việc nội bộ công ty. Hợp đồng tổ chức sự kiện không bị vô hiệu do thực tế thanh toán bằng Việt Nam đồng.

- Luật sư của bị đơn trình bày luận cứ có các nội dung chính: tháng 1/2017 Công ty A do ông Đặng Văn L là người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng với Công ty YG. Ông S lúc đó chỉ là nhân viên công ty và khi ông S là người đại diện theo pháp luật của Công ty Á thì không được bàn giao gì về khoản nợ theo hợp đồng của Công ty YG nên không nắm được gì để trình bày cả. Công ty A không

có Chủ tịch hội đồng thành viên, xác nhận nợ ngày 04/4/2018 của Ông Nguyễn Việt A là vượt quá thẩm quyền. Hợp đồng giữa hai công ty và giấy xác nhận nợ của ông Nguyễn A ngày 04/4/2018 là vô hiệu vì đã thỏa thuận và xác nhận tiền là ngoại tệ (USD) vi phạm quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trong hợp đồng hai bên không thỏa thuận phải chịu lãi chậm thanh toán nên không phải chịu lãi.

Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận:

Do nguyên đơn là doanh nghiệp nước ngoài, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tổ chức sự kiện.

Về nội dung: có đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Hợp đồng này không bị vô hiệu do thực tế thanh toán là tiền Việt Nam đồng. Xác định nợ gốc là 4,4 tỷ đồng cộng với 5% của số tiền này là 0,2 tỷ đồng, tổng cộng là 4,6 tỷ đồng và lãi chậm trả từ tháng 10/2/2018 đến khi xét xử sơ thẩm. Về án phí: đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 01/11/2017 giữa Công ty A (ở Việt Nam) và Công ty YG (ở Hàn Quốc) ký kết Hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền “*Kết nối âm nhạc EmBee*”; Ngày diễn ra sự kiện là ngày 09 tháng 12 năm 2017; địa điểm tổ chức sự kiện là: Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn và người liên quan là Tranh chấp hợp đồng tổ chức sự kiện được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty A thanh toán các khoản sau:

- Số tiền: 210.000 USD tương đương với 4.885.000.000 đồng là số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán theo Điều 6.6 của Hợp Đồng;

- Lãi chậm trả đối với số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty YG tính từ ngày hết hạn thanh toán (ngày 10/2/2018) cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ cho YG tính đến ngày xét xử vụ án (30/10/2019) được tính làm tròn 20 tháng, theo mức lãi suất chậm trả là 10%/năm: $4.885.000.000 \text{ đồng} \times 20 \times 0,83333\% = 810.000.000 \text{ đồng}$;

- Chi phí luật sư mà Công ty A có trách nhiệm bồi thường cho YG theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng. Cụ thể, công ty YG đã ký Hợp đồng Tư vấn Pháp luật với Chi nhánh của Công ty Luật TNHH S (Việt Nam) tại Hà Nội để tư vấn và hỗ trợ giải quyết vụ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tổ chức Sự kiện Độc quyền với giá trị Hợp đồng là: 15.000 USD tương đương với 348.975.000 đồng.

Tổng cộng là 6.043.975.000 đồng.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 01/11/2017, Công ty A và Công ty YG ký kết hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền với Tiêu đề sự kiện: “*Kết nối âm nhạc EmBee*”. Ngày diễn ra sự kiện: ngày 09 tháng 12 năm 2017, địa điểm tổ chức sự kiện: Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Các đương sự xác nhận việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee đã được tổ chức thành công tại Sân vận động Mỹ Đình, Hà Nội.

Về sự kiện pháp lý phát sinh tranh chấp, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bên đương sự, có cơ sở xác định như sau:

- Ngày 01/11/2017, Công ty A và Công ty YG ký kết hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền với Tiêu đề sự kiện: “*Kết nối âm nhạc EmBee*”.

Theo quy định tại Điều 3.6 và Điều 4.9 Hợp đồng, mỗi bên trong Hợp đồng sẽ gửi một khoản tiền gửi vào tài khoản ngân hàng là 200.000 USD với mục đích để đảm bảo cho việc tổ chức Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee.

- Ngày 30/11/2017, Công ty YG đã chuyển tới tài khoản ngân hàng của Công ty A số tiền là 4.400.000.000 đồng (tương đương 200.000 đô la Mỹ) như đã thỏa thuận tại Điều 3.6 Hợp đồng. Số tiền này sẽ được Công ty A hoàn trả lại cho Công ty YG trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày chấm dứt Sự kiện kết nối âm nhạc EmBee.

Do sự kiện “*Kết nối âm nhạc EmBee*” đã hoàn tất tuy nhiên thực lãi của Công ty A có kết quả không được như mong muốn nên Công ty A chưa thể thanh toán số tiền 200.000 đô la Mỹ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 04/04/2018, Công ty A có bản cam kết thanh toán nợ do Ông Nguyễn Việt A - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ký. Tại bản cam kết này, Công ty A thừa nhận chưa thanh toán số tiền 200.000 đô la Mỹ và 5% của số tiền này như đã thỏa thuận trong bản hợp đồng và cam kết sẽ thanh toán số tiền trên cho Công ty YG trước ngày 07/05/2018 bằng cách chuyển vào tài khoản ngân hàng.

Đại diện theo pháp luật của Bị đơn cho rằng, thời điểm ký kết hợp đồng là năm 2017, lúc đó ông chưa phải là người đại diện theo pháp luật của công ty mà là ông Đặng Văn L (ông L là người ký kết hợp đồng tổ chức sự kiện ngày 01/11/2017). Thời điểm đó ông chỉ là nhân viên của Công ty A, ông có biết là Công ty A với Công ty YG có ký hợp đồng về việc tổ chức sự kiện, còn việc liên quan đến việc chuyển số tiền tạm ứng để thực hiện hợp đồng thì ông không nắm được. Sau này, khi ông là đại diện theo pháp luật thay ông L thì cũng không được bàn giao tài liệu liên quan đến hợp đồng tổ chức sự kiện này. Việc xác nhận nợ với Công ty YG thì anh Nguyễn Việt A là người ký xác nhận công nợ của công ty chứ không phải là ông. Anh Nguyễn Việt A cũng đã xác nhận trong giấy nhận nợ của Công ty là chữ ký là của anh Việt A và con dấu thì ông xác nhận của Công ty A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền ngày 01/11/2017 giữa Công ty A và Công ty YG.

Để thực hiện hợp đồng, ngày 30/11/2017, Công ty YG đã chuyển tới tài khoản ngân hàng của Công ty A số tiền là 4.400.000.000 đồng (tương đương 200.000 đô la Mỹ), khoản tiền này được thể hiện trên sổ hạch toán chi tiết của tài

khoản Công ty YG chuyển khoản đến Công ty A tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Sở giao dịch 1. Sau khi kết thúc sự kiện, phía Công ty A vẫn chưa hoàn trả lại số tiền này cho phía Công ty YG theo thỏa thuận. Ngày 04/04/2018, Công ty A có bản cam kết thanh toán nợ và thừa nhận chưa hoàn trả số tiền 210.000 đô la Mỹ cho Công ty YG và cam kết sẽ thanh toán cho Công ty YG trước ngày 07/05/2018.

Căn cứ thỏa thuận tại Điều 12 của các bên trong Hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền ngày 01/11/2017 về Luật điều chỉnh, các bên thỏa thuận Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và được hiểu theo pháp luật Việt Nam. Tại Điều 3.6 và 4.9 của Hợp đồng này các bên đều thỏa thuận số tiền bằng đô la Mỹ.

Căn cứ quy định tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 quy định hạn chế sử dụng ngoại hối: *“Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”*.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm b, mục 3 phần I - Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Nếu trong nội dung của hợp đồng kinh tế các bên có thỏa thuận giá cả, thanh toán bằng ngoại tệ trong khi đó một hoặc các bên không được phép thanh toán bằng ngoại tệ, nhưng sau đó các bên có thỏa thuận thanh toán bằng Đồng Việt Nam hoặc trong nội dung của hợp đồng kinh tế các bên thỏa thuận sử dụng ngoại tệ làm đồng tiền định giá (để bảo đảm ổn định giá trị của hợp đồng) nhưng việc thanh toán là bằng Đồng Việt Nam, thì hợp đồng kinh tế không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh HĐKT và do đó không bị coi là vô hiệu toàn bộ”*.

Trong việc thực hiện hợp đồng tổ chức sự kiện ngày 01/11/2017, ngày 30/11/2017 Công ty YG đã chuyển tới tài khoản ngân hàng của Công ty A số tiền là 4.400.000.000 đồng (tương đương 200.000 đô la Mỹ), khoản tiền này được thể hiện trên sổ hạch toán chi tiết của tài khoản Công ty YG chuyển khoản đến Công ty A tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Sở giao dịch 1 xác nhận Hạch toán chi tiết của tài khoản từ ngày 08/11/2017 đến ngày 13/02/2018 của khách hàng YG ENTERTAINMENT INC, mã khách hàng: 3587795, tài khoản: 002105689001: *“...Ngày giao dịch: 30/11/2017; Mã giao dịch: FX17334046758547; Phát sinh dư nợ: 4.400.000.000; Nội dung: CT TU TK CHUNG VE TK CTY TNKK KET NOI A CHAU (CONNECTED AGENCY...”*.

Nên Hợp đồng tổ chức sự kiện giữa Á C và YG không bị coi là vô hiệu.

Do Công ty YG đã chuyển cho Công ty A 4,4 tỷ đồng đặt cọc nên xác nhận ngày 04/4/2018 của Ông Nguyễn Việt A nhận trả lại 200.000 USD và lãi 5% tất cả là 210.000 USD chỉ có giá trị một phần. Yêu cầu khởi kiện thứ nhất của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 3.6, Điều 6.6 của Hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền ngày 01/11/2017 thấy cần buộc Công ty A thanh toán số tiền 4,4 tỷ đồng + 5% của 4,4 tỷ đồng là 4.620.000.000 đồng.

* Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả đối với số tiền mà Công ty A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty YG tính từ ngày hết hạn thanh toán (ngày 10/2/2018) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2019) được tính làm tròn 20 tháng, theo mức lãi suất chậm trả là 10%/năm: $4.620.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,83333\% = 769.996.920 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử thấy như đã phân tích ở trên, căn cứ vào quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc Công ty A phải chịu lãi với số tiền 769.996.920 đồng. Yêu cầu khởi kiện thứ hai của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần.

* Yêu cầu thanh toán chi phí luật sư mà Công ty A có trách nhiệm bồi thường cho YG theo quy định tại Điều 13 của Hợp Đồng. Cụ thể, công ty YG đã ký Hợp đồng Tư vấn Pháp luật với Chi nhánh của Công ty Luật TNHH S (Việt Nam) tại Hà Nội để tư vấn và hỗ trợ giải quyết vụ tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tổ chức Sự kiện Độc quyền với giá trị Hợp đồng là: 15.000 USD tương đương với 348.975.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu này của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Xét ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị đơn về việc không được biết về việc Công ty A ký kết hợp đồng với Công ty YG nên ông không nắm được thì thấy rằng, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty A thay đổi lần thứ 2 ngày 21/11/2017 và cho đến nay thì người đại diện theo pháp luật của Công ty A là ông Lê Thái S, chức vụ: giám đốc. Như vậy, ông S là người đại diện theo pháp luật của Công ty A thay cho ông Đặng Văn L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật doanh nghiệp năm 2014 về Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *“1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”*.

Như vậy, ông Lê Thái S là đại diện theo pháp luật của Công ty A là đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, không thể thoái thác là thời điểm trước ngày 21/11/2017 chưa phải là người đại diện của công ty nên không biết được. Đã là khoản nợ có thật của công ty thì dù ai là người đại diện theo pháp luật thì công ty vẫn phải trả. Do đó, ý kiến này của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

Bởi phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (nguyên đơn yêu cầu số tiền là 5.695.000.000 đồng, HĐXX chỉ chấp nhận 5.389.996.920 đồng).

Xem xét luận cứ của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn thì thấy rằng: luận cứ của luật sư về cơ bản giống yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có căn cứ nên chấp nhận một phần.

Xem xét luận cứ của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn thì thấy rằng: luận cứ có 05 nội dung chính thì 02 nội dung về thời điểm ký hợp đồng và tư cách ông S lúc đó (ngày 01/11/2017) là đúng; 03 nội dung khác thì không đúng quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Kết luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp chứng cứ có trong hồ sơ và quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 37, Điểm a khoản 3 Điều 38, Điều 39, Điều 147, Điều 200, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 372, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 74, Điều 88 Luật thương mại;
- Điều 22 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18/3/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty YG đối với Công ty TNHH kết nối A về đòi lại tiền đặt cọc theo Hợp đồng tổ chức sự kiện độc quyền ngày 01/11/2017 giữa Công ty YG và Công ty TNHH kết nối A.

Buộc Công ty TNHH kết nối A hoàn trả cho Công ty YG số nợ gốc là 4.620.000.000 đồng; Tiền lãi là 769.996.920 đồng; Tổng cộng là: 5.389.996.920 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ yêu cầu chi phí thuê luật sư với số tiền 348.975.000 đồng (tương đương 15.000 đô la Mỹ).

4. Về án phí: Công ty YG phải chịu 14.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ số tiền 56.800.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 17488 ngày 07/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, được hoàn trả 42.800.000 đồng.

Công ty TNHH kết nối A phải chịu 113.389.996 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TKT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)
Hoàng Minh Thành**